

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2022/DS-ST
Ngày: 12/4/2022
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Ông Bùi Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV; Trụ sở: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 T, quận Hoàn K, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ninh Bình

Bị đơn: Ông Phạm Công V; sinh năm: 1956 và bà Chu Thị O; sinh năm: 1960; Cùng địa chỉ:, đường T, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa, ông H, ông V và bà O vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Bà Chu Thị O cùng ông Phạm Công V hiện đang vay vốn tại Ngân hàng BDLV – CN Ninh Bình theo Hợp đồng tín dụng số: TC102012/HĐTD-LPB.NB ký ngày 15/11/2012 với số tiền vay ban đầu 190.000.000 đồng.

Phương thức cho vay theo từng lần. Bên cho vay sử dụng vốn vay vào mục đích sửa chữa nhà. Thời hạn vay là 26 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ ngày 15/11/2012 đến ngày 15/01/2015). Lãi suất cho vay là 12,5%/năm theo dư nợ gốc giảm dần.

Quá trình thực hiện hợp đồng Bà Chu Thị O cùng ông Phạm Công V bắt đầu phát sinh nợ quá hạn từ 04/06/2013. Sau nhiều lần nhắc nhở bằng biên bản, điện thoại và qua nhà làm việc để tạo điều kiện cho khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên khách hàng vẫn không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ theo cam kết và hợp đồng tín dụng số: TC102012/HĐTD-LPB.NB ký ngày 15/11/2012. Hiện tại, bà Chu Thị O và ông Phạm Công V dư nợ gốc tại ngân hàng số tiền là 58.889.200đồng (số tiền này chưa bao gồm tiền lãi, lãi phạt). Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở trên, Ngân hàng TMCP BDLV đề nghị Tòa buộc Bà Chu Thị O cùng ông Phạm Công V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/09/2021 là: 179.495.231đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi một đồng). Trong đó nợ gốc là 58.889.200đồng, nợ lãi là 15.185.694 đồng và lãi phạt là 105.420.337đồng và tiếp tục tính lãi quá hạn đến ngày xét xử theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, bà Chu Thị O cùng ông Phạm Công V phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán khoản vay.

Ngày 14/01/2022 Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Chu Thị O và ông Phạm Công V phải trả nợ lãi là 15.185.694 đồng và lãi phạt là 105.420.337đồng và chỉ yêu cầu buộc bà Chu Thị O và ông Phạm Công V trả nợ gốc là 58.889.200đồng.

Tại bản tự khai bị đơn ông Phạm Công V và Bà Chu Thị O đã nộp cho Tòa án đối với yêu cầu của nguyên đơn: Ông V và bà O thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số: TC102012/HĐTD-LPB.NB ký ngày 15/11/2012 với Ngân hàng BDLV mục đích để sửa chữa nhà. Thời hạn vay là 26 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ ngày 15/11/2012 đến ngày 15/01/2015). Lãi suất cho vay là 12,5%/năm theo dư nợ gốc giảm dần. Khi thực hiện hợp đồng vay ông V, bà O đã

trả đều tất cả các kỳ cho tới năm 2017 ông V bà O còn nợ gốc là **58.889.200đồng** thì ông V, bà O không trả nợ được nữa do ông V và bà O gặp khó khăn trong việc làm ăn dẫn đến nợ nần chồng chất nên đã không trả được nợ cho Ngân hàng Liên Việt. Nay Ngân hàng Liên Việt có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông V và bà O phải thanh toán trả số tiền còn nợ tại ngân hàng. Quan điểm của ông V và bà O đề nghị để ông V, bà O khắc phục khó khăn rồi sẽ tính thêm thời gian nữa sẽ trả tiền cho Ngân hàng Liên Việt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Công V và bà Chu Thị O đã nộp đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình tính thời hiệu của Hợp đồng tín dụng cho khoản vay trên; Nộp đơn miễn nộp tiền án phí và đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt do điều kiện công việc bận và sức khỏe yếu không thể tham gia tố tụng được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 184, 217, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 149, 155, 463, 466, 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi nợ lãi phát sinh từ số nợ gốc của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV đối với ông Phạm Công V và bà Chu Thị O.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV: Buộc ông Phạm Công V và bà Chu Thị O phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền còn nợ gốc là 58.889.200 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Công V và bà Chu Thị O. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền tạm ứng án phí 4.400.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000747 ngày 14/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 12/4 /2022 đại diện Ngân hàng Liên Việt; ông Phạm Công V, bà Chu Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp phát sinh Hợp đồng tín dụng giữa một bên là tổ chức và một bên là cá nhân không có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Yêu cầu thanh toán nợ gốc của nguyên đơn: Ngân hàng LV yêu cầu ông Phạm Công V và bà Chu Thị O thanh toán số tiền còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là **58.889.200 đồng**. Xét Hợp đồng tín dụng số TC102012/HĐTD-LPB.NB ký ngày 15/11/2012 với số tiền vay ban đầu 190.000.000 đồng; Phương thức cho vay theo từng lần. Bên cho vay sử dụng vốn

vay vào mục đích sửa chữa nhà. Thời hạn vay là 26 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền (từ ngày 15/11/2012 đến ngày 15/01/2015). Việc ký kết hợp đồng giữa ông Phạm Công V và bà Chu Thị O với đại diện của Ngân hàng LV được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông V, bà O đều thừa nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số TC102012/HĐTD-LPB.NB ký ngày 15/11/2012 với ngân hàng thương mại cổ phần BDLV, thừa nhận

còn nợ số tiền nợ gốc như Ngân hàng trình bày là đúng và xin khất nợ để giải quyết khó khăn. Sự thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn về số tiền còn nợ thuộc trường hợp không phải chứng minh, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận đó là sự thật. Vì vậy, căn cứ Điều 280, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 của luật Tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của Ngân hàng Liên Việt, buộc ông V, bà O phải thanh toán trả ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là **58.889.200 đồng**.

[3.2] Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn: Quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện không có ai ép buộc nên cần chấp nhận yêu cầu này và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu lãi suất.

[3.3] Về yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của ông Phạm Công V và bà Chu Thị O. Thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số TC102012/HĐTD-LBP.NB được xác lập ngày 15/11/2012, thời hạn vay là 26 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay (tức ngày ký khế ước nhận nợ 15/11/2012) nên đến ngày 15/01/2015 là ngày hết hạn. Hết thời hạn trên ông V, bà O không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên ngày hết hạn thực hiện nghĩa vụ là ngày xảy ra xâm phạm (ngày 15/01/2015). Vào ngày 05/01/2017 ông V bà O thực hiện một phần nghĩa vụ trả nợ (trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 5.310.800 đồng) nên thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được bắt đầu lại kể từ ngày 06/01/2017. Đến ngày 23/9/2021 Ngân hàng mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng nói trên, theo quy định tại Điều 429 BLDS năm 2015 thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Ngày 23/12/2021 ông V, bà O nộp cho Tòa án văn bản đề nghị Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện. Xét thấy: Ông V, bà O nộp đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện vụ án trước khi Tòa án ra Bản án, quyết định giải quyết nên được chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi thì Tòa án không giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 149; khoản 2 Điều 155; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 BLDS năm 2015 và khoản 2 Điều 184 BLTTDS năm 2015 thì yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện của ông V, bà O là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ngân hàng Liên Việt không phải nộp án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn là ông Phạm Công V và bà Chu Thị O là người cao tuổi và ngày 23/12/2021 ông bà có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 184, 217, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 149, 155, 463, 466, 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi nợ lãi phát sinh từ số nợ gốc của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV đối với ông Phạm Công V và bà Chu Thị O.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV:

Buộc ông Phạm Công V và bà Chu Thị O phải thanh toán trả toàn bộ số tiền còn nợ gốc là **58.889.200đồng** (*Năm mươi tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Công V và bà Chu Thị O.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) Ngân hàng TMCP BDLV đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000747 ngày 14/12/2021.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã Ký)**

Lâm Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Thanh Nhàn

